

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Tuyết.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Tường Vân.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ L Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng -.Chức vụ: KSV.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, về việc: “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2021/QĐXX - ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*1 - Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn 1; xã VH, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

*2- Bị đơn:* Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 1; xã VH, huyện V L, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đề ngày 15/9/2021, tại bản tự khai ngày 28/9/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/01/2011. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị L, anh H đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Vũ Xuân H.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H có 02 con chung, tên là Vũ Xuân H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/12/2011 và Vũ Thị Trà M (Giới tính:

Nữ), sinh ngày 11/7/2017. Vợ chồng ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Trà M. Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Xuân H1. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 05/10/2021, bị đơn là anh Vũ Xuân H trình bày: Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhưng do anh H đi làm ăn tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương là vùng dịch COVID- 19 và đang phải cách ly nên không thể đến Tòa án làm việc được nên anh H đề nghị Tòa án không kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Anh H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh H chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung, tên là Vũ Xuân H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/12/2011 và Vũ Thị Trà M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 11/7/2017. Vợ chồng ly hôn, anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Vũ Xuân H1, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Vũ Thị Trà M. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H.

+ Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Trà M, sinh ngày 11/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 05/12/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi

con chung. Chị L, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Vũ Xuân H có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS nhưng anh H đề nghị không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/01/2011, là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị L, anh H đã sống ly thân, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị L và anh H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H có 02 con chung, tên là Vũ Xuân H1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 05/12/2011 và Vũ Thị Trà M (Giới tính: Nữ), sinh ngày

11/7/2017. Chị L và anh H cùng thống nhất đề nghị: Sau khi ly hôn giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Trà M. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Xuân H1. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy: Hiện tại con chung là Vũ Thị Trà M đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Con chung là Vũ Xuân H1 đang được anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống sinh hoạt và học tập của các con chung đang ổn định và đảm bảo. Chị L và anh H hiện nay đang có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L và anh H. Giao con chung là Vũ Thị Trà M, sinh ngày 11/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 05/12/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Chị L, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại điều 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L, anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 5, Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, L phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung là Vũ Thị Trà M, sinh ngày 11/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Xuân H1, sinh ngày 05/12/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị L, anh H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Chị L, anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0005608 ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.(Chị L đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã VH ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Tuyết**